



THÔNG BÁO “Tài sản đấu giá”

Công ty Đấu Giá Hợp Danh Tây Đô Đồng Tháp thông báo đấu giá tài sản với các nội dung như sau:

1. Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu Giá Hợp Danh Tây Đô Đồng Tháp; Địa chỉ: số 382, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười; Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Đặc điểm tài sản:

Đấu giá Quyền sử dụng đất đối với 18 lô (nền) thuộc quy hoạch Khu dân cư trung tâm xã Trường Xuân (khu 64 ha), xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp.

- Tổng diện tích: 1.458 m².
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.
- Hình thức giao đất: giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài

Tổng giá khởi điểm: 11.547.360.000 đồng.

(có danh sách chi tiết nền kèm theo)

4. Thời gian xem tài sản:

- Từ **07:00 ngày 07/08/2023 đến hết 16:00 ngày 11/08/2023** (trong giờ hành chính) khách hàng muốn xem tài sản phải liên hệ trước ngày **07/08/2023**.

- Địa điểm xem tài sản: xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

5. Thời gian, địa điểm bán và nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian và địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ **07:00 ngày 24/07/2023 đến 16:00 ngày 15/08/2023** tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười.

- Thời gian nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ **07:00 ngày 24/07/2023 đến 16:00 ngày 15/08/2023** tại Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười.

6. Thời gian, địa điểm, phương thức nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:



- Thời gian nhận tiền đặt trước: **Từ 07:00 ngày 15/08/2023 đến 16:00 ngày 17/08/2023** nộp 20% so với giá khởi điểm.

+ Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá nộp tiền ký quỹ vào số tài khoản: 1018364692; tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (vietcombank) – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng Giao dịch Tháp Mười (đơn vị thụ hưởng Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười).

7. Tiền mua hồ sơ: theo thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian đấu giá sẽ được tổ chức thực hiện **từ 08:00 ngày 18/08/2023** cho đến khi kết thúc phiên đấu giá mà không có thời gian nghỉ giao lao.

- Địa điểm: tại hội trường Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tháp Mười (Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp).

9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp trong 03 vòng.

- Phương thức đấu giá: áp dụng phương thức trả giá lên.

10. Bước giá: 3% so với giá khởi điểm trên từng nền.

11. Điều kiện cách thức đăng ký đấu giá:

- Tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá đủ điều kiện theo Điều 38, Luật đấu giá tài sản và thông qua việc nộp hồ sơ, tiền đặt trước hợp lệ theo quy chế công ty đặt ra.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nộp kèm theo 02 bản chứng minh nhân dân photo hoặc 02 bản căn cước công dân.

- Ngoài ra khi tham dự đấu giá mỗi khách hàng chỉ 1 người vào dự phiên đấu giá. Không được dẫn người thân đi kèm theo.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ trực tiếp Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười (Điện thoại: 0277.3505939 hoặc 0917.496.496) hoặc Công ty Đấu Giá Hợp Danh Tây Đô Đồng Tháp (số 382 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 01, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Điện thoại: 02773.898668. Website: <http://daugiataydo.com/>).

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử chuyên ngành đấu giá
- TT DLQG về TS Công (thuộc Cục Quản Lý công sản);
- Báo Đấu Thầu;
- Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười;
- Nơi tổ chức cuộc đấu giá;
- UBND xã;
- Đài truyền thanh huyện Tháp Mười;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hồng Gấm

**DANH SÁCH CHI TIẾT LÔ NỀN ĐẦU GIÁ
THUỘC KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ TRƯỜNG XUÂN**

(kèm theo Thông báo số 54/2023/TBĐG-TĐĐT ngày 24 tháng 07 năm 2023 của Công ty Đầu giá hợp Danh Tây Đô Đồng Tháp về việc thông báo đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Tháp Mười)

Stt	Lô	Số nền	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm đồng/nền	Tiền mua hồ sơ	Tiền đặt trước	Ghi chú
1		05	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
2		06	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
3		07	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
4		08	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
5		09	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
6		10	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
7		11	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
8	A17	12	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
9		13	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
10		14	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
11		15	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
12		16	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
13		19	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
14		22	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
15		25	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
16		26	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
17		27	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
18		28	81,0	641.520.000	500.000	128.304.000	
TỔNG CỘNG			1.458,0	11.547.360.000	9.000.000	2.309.472.000	

